TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 245/2023/QĐST-HNGĐ	*TP Thanh hóa, ngày 14 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 318/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tỉnh ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Xuân H - sinh năm 1980

Trú tại: SN B phố B, đường H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1984

ĐKHK: SN 213 phố B, đường H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: S ngõ Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố T. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H ham chơi, không chịu làm ăn. Chị cùng gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh H vẫn không thay đổi. Mặc dù, anh chị vẫn sống chung một nhà nhưng không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 2004 (đã thành niên) và cháu Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 05/8/2009. Anh chị thống nhất giao cháu Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với

quy định nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị T chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị T.

- Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 2004 (đã thành niên) và cháu Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 05/8/2009. Giao cháu Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2021/0003029 ngày 17/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị T đã nộp đủ lệ phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPTH;
- UBND P. Q
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thủy